

Số: 253/QĐ-VCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông

VIỆN TRƯỞNG VIỆN CHIẾN LƯỢC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông báo số 204/TB-BTTTT ngày 30/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020;

Theo đề nghị Phụ trách Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số quyết toán ngân sách năm 2020 của Viện Chiến lược Thông tin & Truyền thông (Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT,KT.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trần Minh Tuấn



QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 253/QĐ-VCL ngày 11/10/2021 của Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
I	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
1	Số kinh phí năm 2019 chuyển sang	10.758.722	10.758.722	
2	Dự toán được giao trong năm	12.427.000.000	12.427.000.000	
3	Kinh phí thực nhận	11.857.448.129	11.857.448.129	
4	Kinh phí giảm trong năm (kinh phí hủy dự toán kho bạc do không triển khai công việc và thực hiện tiết kiệm)	579.378.580	579.378.580	
5	Kinh phí chuyển năm 2020	932.013	932.013	
II	kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
1	Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm	70.611.622	70.611.622	
2	Trích lập các quỹ	70.611.622	70.611.622	